

**DANH MỤC ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN
ĐƯỢC NGHIỆM THU NĂM HỌC 2019 – 2020**

TT	TÊN ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU	NHÓM SINH VIÊN	LỚP	GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN
KHOA KIẾN TRÚC (33 đề tài)				
1.	Đề xuất giải pháp tận dụng không gian giao thông ngang trong chung cư – lấy chung cư ct3 Văn Quán làm đối tượng nghiên cứu	Lê Thị Thắm Hà Thị Phương Uyên Đinh Thị Yến Nhi Phạm Văn Lương	2017K6	ThS. Nguyễn Chí Thành
2.	Một số giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng phòng sinh hoạt cộng đồng tại chung cư quy mô hạng trung, bình dân, lấy căn hộ green star làm dẫn chứng	Nguyễn Chí Văn Nguyễn Minh Sơn Nguyễn Quốc Tuấn Thân Văn Vinh Nguyễn Tuấn Anh	2017K6	ThS. Nguyễn Chí Thành
3.	Nghiên cứu giải pháp bảo tồn và phát triển cầu Long Biên - Ngọc Thụy - Long Biên - Hà Nội	Lê Thị Quỳnh Mai Bùi Thị Thanh	2018K3	ThS. Nguyễn Đình Phong
4.	Tổ chức không gian văn hoá làng nghề truyền thống Sơn Mai - Hạ Thái	Vũ Hồng Ngọc Đoàn Đức Trường Vũ Minh Diện Triệu Ngọc Ánh Lê Đức Minh	2016K2	ThS. Nguyễn Trần Liêm
5.	Đánh giá không gian ở tại gia đình có trẻ tự kỷ	Trần Bá Anh Trịnh Đăng Hoàng Hoàng Ngọc Anh	2016K2	TS. Nguyễn Đông Giang
6.	Bảo tồn và phát triển “ Ga Hà Nội”	Nguyễn Thành Trung Đậu Văn Phương Kiều Yến Linh Nguyễn Hương Giang	2016K5	TS. Bùi Đức Dũng
7.	Nghiên cứu phương thức cải tạo cấu trúc không gian ở chung cư lắp ghép bê tông tấm lớn lấy điển hình là C5 Giảng Võ	Võ Sỹ Hùng Phạm Thị Nhi	2016K5	ThS. Nguyễn Đức Quang
8.	Đề xuất tổ chức không gian trải nghiệm trò chơi dân gian Việt	Phạm Thị Hiếu Phan Hoài Linh Nguyễn Đức Hường	2017K1	ThS. Hoàng Anh
9.	Ứng dụng công nghệ tấm pin năng lượng mặt trời vào xây dựng các trường học theo tiêu chuẩn công trình xanh tại một số địa bàn quận Long Biên và huyện Gia Lâm – Hà Nội	Vũ Văn Linh Phạm Thị Huyền Trang Nguyễn Tiến Huy Chu Danh Nhật Trường	2017K6 2017K6 2018K6 2018K6	ThS. Nguyễn Hoàng Dương
10.	Đánh giá kiến trúc công trình UBND Quận khu vực nội thành Hà Nội	Dương Ngọc Dũng Lê Thu Trà Kiều Minh Đức	2016K3 2016K6 2016K3	TS. Đặng Hoàng Vũ
11.	Cải tạo không gian công cộng tại “ Làng lụa Vạn Phúc – Hà Đông – Hà Nội”	Trần Thị Kim Oanh Trần Thu Trang Cần Văn Cường Dương Thu Phương	2018K5 2018K5 2018K5 2018K5	ThS. Lâm Khánh Duy

2.	Nghiên cứu đề xuất phương pháp đào kín để xây dựng ga tàu điện ngầm	Nguyễn Hoàng Hiệp Hoàng Tuấn Hậu Bùi Quốc Huy	16XN 16XN 16XN	TS. Vũ Thị Thủy Giang
3.	Phân tích khả năng ứng dụng của các biện pháp thi công công trình ngầm đô thị tại Việt Nam	Nguyễn Anh Dũng Nguyễn Thành Trung Hiếu Đỗ Viết Khải Phạm Quý Long Tạ Đức Cường	18XN 18XN 18XN 18XN 18XN	TS. Vũ Thị Thủy Giang
4.	Ứng dụng cọc xi măng đất trong ổn định mái đất và ổn định hố đào sâu tại Việt Nam.	Trần Đức Quân Phạm Văn Tùng Phạm Minh Quang	17X+ 17X+ 17X+	PGS.TS. Vương Văn Thành
5.	Nghiên cứu ứng dụng tường có cốt trong vùng có động đất.	Nguyễn Chí Hường Phạm Trung Hiếu Nguyễn Thị Hà My	17X+ 17X+ 17X+	TS. Nguyễn Ngọc Thanh
6.	Nghiên cứu ảnh hưởng của nhóm cọc	Trần Chí Đạt Đỗ Trường Giang	16X8 16X8	TS. Phạm Đức Cường
7.	Nghiên cứu sự làm việc của móng bè cọc sử dụng nhiều loại tiết diện cọc.	Nguyễn Thị Hường Nguyễn Hoàng Hiệp Nguyễn Trung Kiên Hoàng Tuấn Hậu	16X1 16XN 16XN 16XN	ThS. Phùng Văn Kiên
8.	Nghiên cứu thực nghiệm biến dạng của tấm bê tông nội bảo dưỡng.	Lê Hoàng Sơn Nguyễn Phi Hùng Phạm Quang Huy Hoàng Hoài An	17VL 17VL 17VL 18VL	PGS.TS. Nguyễn Duy Hiếu
9.	Nghiên cứu bảo dưỡng ẩm tự nhiên cho bê tông nội bảo dưỡng.	Trần Văn Huyện Đỗ Nam	15VL 15VL	ThS. Trương Thị Kim Xuân
10.	Nghiên cứu ảnh hưởng của một số loại cát khác nhau đến tính chất của bê tông.	Bùi Văn Đức Nguyễn Thành Công Nguyễn Dương Quý Kiều Sơn Hải Lê Gia Linh	17VL 17VL 18VL 18VL 18VL	TS. Nguyễn Việt Cường
11.	Nghiên cứu chế tạo tấm ốp lát cách nhiệt, trang trí từ cốt liệu nhẹ thủy tinh.	Đinh Thị Dung Trịnh Quốc Bảo	17VL 17VL	ThS. Nguyễn Khắc Kỳ
12.	Nghiên cứu áp dụng tiêu chuẩn Mỹ TIA-222-G trong tính toán trụ thép dây co tại Việt Nam.	Đinh Đức Văn Nguyễn Đăng Sơn Nguyễn Văn Thành Nguyễn Văn Tuấn Hoàng Đức Quang	16X3 16X3 16X3 16X3 16X3	PGS.TS. Vũ Quốc Anh
13.	Khảo sát việc phân lớp tiết diện ngang đến khả năng chịu uốn của dầm thép theo tiêu chuẩn châu Âu (EC3) và Mỹ (AISC).	Hoàng Liên Sơn Cao Thùy Trang	17X5 17X5	PGS.TS. Nguyễn Hồng Sơn
14.	Phân tích kết cấu khung thép có kể đến sự hình thành khớp dẻo.	Dương Văn Vinh Đỗ Xuân Hiếu	16X7 16X7	TS. Phạm Thanh Hùng

15.	Thiết kế nút khung bê tông cốt thép theo một số tiêu chuẩn thiết kế.	Nguyễn Thị Vân Anh Lê Minh Tuấn Đặng Quốc Huy	16X8 16X8 16X8	ThS. Lê Thị Thanh Hà
16.	Thiết kế sàn phẳng bê tông ứng suất trước căng sau theo tiêu chuẩn Eurocode 2.	Lê Xuân Bách Tô Ngọc Thiện Nguyễn Bảo Dũng	16X8 16X8 16X8	ThS. Lê Thế Anh
17.	So sánh tiêu chuẩn Mỹ và châu Âu trong thiết kế cấu kiện bê tông cốt thép cơ bản (dầm, cột và bản sàn)	Bùi Đức Thắng Lê Minh Sơn	16X1 16X1	TS. Nguyễn Thị Thu Hà
18.	Dầm cao bê tông cốt thép: Phân tích ứng xử và so sánh các phương pháp tính toán.	Ngô Văn Trường Trần Minh Hải Lê Đức Thịnh Nguyễn Đình Thiên Hoàng Duy Tùng	16X2 16X2 16X2 16X2 16X2	TS. Nguyễn Việt Phương
19.	Trạng thái giới hạn 2 theo tiêu chuẩn Eurocode 2 (EC2).	Lê Quang Sáng Nguyễn Kim Hoàng Vũ Nguyễn Trương Hoàng Anh	16X1 16X1 16X1	TS. Nguyễn Tất Tâm
20.	Nghiên cứu khả năng chịu lực của dầm bê tông cốt sợi thép tính năng siêu cao (UHPSFRC)	Bùi Tuấn Tam Đinh Thị Hải Ánh Trần Anh Đức Lê Thu Huyền Trịnh Ngọc Khải	17X+ 17X+ 17X+ 16KX1 17X4	ThS. Trần Trung Hiếu
21.	Khảo sát ảnh hưởng của tường chèn tới sự làm việc của kết cấu nhà thấp tầng.	Bùi Hồng Phúc Lê Chu Kỳ Anh Đoàn Thanh Vân Nguyễn Minh Hiếu	16X7 16X7 16X5 16X5	ThS. Dân Quốc Cương
22.	Numerical methods for static analysis of continuous beam systems using discontinuous functions - Phân tích hệ dầm liên tục bằng phương pháp số sử dụng hàm gián đoạn.	Đoàn Đức Trung Nguyễn Quang Trung Tô Hải Khánh Đỗ Trọng Tiến	17X+ 17X+ 17X+ 17X+	PGS.TS.Vũ Thị Bích Quyên
23.	Nghiên cứu áp dụng hệ ván khuôn tấm lớn tự hạ trong thi công tầng hầm nhà cao tầng bằng phương pháp Topdown.	Đỗ Minh Đức Đông Thu Hoài Nguyễn Văn Đức Trần Sơn Tùng	16X4 16X4 16X4 16X4	TS. Đào Minh Hiếu
24.	Nghiên cứu áp dụng BIM 4D trong triển khai biện pháp thi công móng và tầng hầm nhà cao tầng.	Nguyễn Văn Hiếu Nguyễn Thị Hường Trần Phạm Phương Linh Nguyễn Đăng Chinh	16X1 16X1 16X1 16X4	ThS. Ngô Quang Tuấn
KHOA KTHT & MT ĐÔ THỊ (15 đề tài)				
1.	Ứng dụng công nghệ BIM trong thiết kế quy hoạch và hạ tầng kỹ thuật	Phạm Thị Ánh Trà Nguyễn Giang Sơn	16GT 16Q2	ThS. Chu Văn Hoàng

12.	Thư viện linh hoạt cho các không gian công cộng	Chu Thị Ngọc Anh Phạm Trung Hiếu Nguyễn Nhật Hoàng Anh Mai Ngọc Tùng	2017K5 2018K5 2017K5 2018K3	ThS. Nguyễn Lan Anh
13.	Nghiên cứu bảo tồn không gian văn hóa Cầu Long Biên Hà Nội	Nguyễn Thị Khánh Linh Phạm Thảo My Vương Công Nam Nguyễn Trần Ngà	2017K4	ThS. Tạ Lan Nhi
14.	Tổ chức không gian kiến trúc nhà ở kết hợp sản xuất tại làng nghề rèn thôn Bàn Mạch, xã Lý Nhân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc	Nguyễn Thị Bích Thảo Doãn Anh Tú Phạm Anh Tuấn	2016K4	ThS. Đặng Thị Lan Phương
15.	Khảo sát đánh giá không gian mặt bằng nhà chung cư CT3 phố Dương Lâm phường Văn Quán	Phạm Quang Long Lê Hồng Phong Bùi Quang Minh Phạm Huy Hoàng	2017K6	ThS. Trần Mạnh Cường
16.	Giải pháp tổ chức không gian kiến trúc cho căn hộ chung cư với diện tích nhỏ tại thành phố Hà Nội	Đông Đức Hoàng Nguyên Phạm Vũ Minh Châu Nguyễn Thùy Khánh Đức	2017K1	ThS. Ngô Minh Hậu
17.	Nghiên cứu hiện trạng và đề xuất sơ bộ giải pháp tu tạo tháp nước Đồn Thủy	Hoàng Thị Định Nguyễn Duy Mạnh	2018K3	ThS. Lê Minh Hoàng
18.	Giải pháp tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan tuyến phố Hoàng Văn Thụ, thành phố Nam Định	Đặng Vũ Xuân Mai Chu Thị Minh Đường	2016K4	ThS. Nguyễn Nam Thanh
19.	Nghiên cứu và phát triển làng nghề phía tả sông Hồng – làng nghề dệt Hôi Quan	Phan Thế Việt Vũ Long Khánh Nguyễn Việt Hưng Nguyễn Trần Ngà	2017K4	ThS. Vũ Ngọc Dũng
20.	Thiết kế không gian xanh trong văn phòng công nghệ thông tin ở Hà Nội hiện nay	Đặng Quốc Duy Đỗ Đăng Minh Phạm Xuân Đạt Nguyễn Quốc Long	2018K5	ThS. Nguyễn Ngọc Khanh
21.	Giải pháp bảo tồn, trùng tu gia cố cho cấu kiện vì kèo và cột bằng gỗ ở một số công trình kiến trúc chùa được xếp hạng di tích đã xuống cấp trên địa bàn huyện Hoài Đức, áp dụng thực tế tại chùa Diên Phúc, xã Đức Trượng, huyện Hoài Đức, Hà Nội	Nguyễn Thị Trà Lê Thị Thùy Nguyễn Thị Phượng Lê Thị Phượng	2017K1	ThS. Vũ Ngọc Quân
22.	Nhận diện hình thức kiến trúc mặt đứng nhà ống tại phố cổ Hà Nội (lấy phố hàng Chiếu là tuyến phố nghiên cứu điển hình)	Bùi Thị Thu Uyên Tạ Thị Hồng Nhung Vũ Tiên Dương	2017K1	ThS. Nguyễn Như Trang
23.	Nghiên cứu hiệu quả sử dụng không gian công cộng tại khu vực Ngã Tư Sở	Hoàng Quốc Huy Mai Ngọc Tùng Ngô Trọng Phước	2017K3 2018K3 2018K3	TS. Lê Phước Anh
24.	Giải pháp cải tạo không gian giao thông, cảnh quan các chung cư dọc tuyến đường Dương Lâm, phường Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	Nguyễn Thạch Kiên Thái Dương Nguyễn Doãn Hoàng Giang	2017K6	TS. Nguyễn Đức Dũng

25.	Giải pháp thiết kế kiến trúc hướng đến tiết kiệm năng lượng cho căn hộ chung cư ở Hà Nội, lấy chung cư HELIOT TOWER làm ví dụ nghiên cứu	Trần Thị Linh Khuê Bê Thị Lệ Hoàng Diệu Linh Nguyễn Thị Ngọc	2017K6	ThS. Nguyễn Quốc Khánh
26.	Giải pháp tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan khu chung cư CT1 CT2 CT3 khu Đô thị Văn Quán, Quận Hà Đông, TP Hà Nội	Nguyễn Khắc Kiên Phan Nguyễn Hưng Vũ Huyền Thanh	2017K6	ThS. Trần Hưng
27.	Tổ chức không gian công cộng gắn kết cư dân của hai khu vực làng xóm cũ và đô thị mới (đối tượng là dân cư làng Yên Phúc, phường Phúc La, Hà Đông, Hà Nội)	Đỗ Minh Dương Đình Hữu Khánh Vũ Trường Huy Nguyễn Việt Hoàng Nguyễn Trung Kiên	2017K6	ThS. Trần Hưng
28.	Gìn giữ và phát huy giá trị kiến trúc nhà sàn người Ê- đê ở buôn Ako Đhông – Tỉnh Đắk Lắk trong thời kỳ đổi mới	Trần Ngọc Đăng Trần Hương Giang Nguyễn Ngọc Thanh Ngô Hồng Quân	2016K1	ThS. Tạ Tuấn Anh
29.	Giải pháp tích hợp không gian kiến trúc nhà trẻ - mẫu giáo vào tổ hợp chung cư cao tầng	Tô Nhật Linh Tạ Quốc Đạt Vũ Danh Duy	2017K6	ThS. Trần Văn Anh
30.	Đánh giá thực trạng bảo tồn Kiến trúc làng cổ Đường Lâm Hà Nội	Nguyễn Đức Cảnh Nguyễn Lương Thuận Nguyễn Khánh Linh Phạm Ngọc Phương Trịnh Lan Hương	2017K7 2017K7 2018K4 2018K+ 2018K+	ThS. Bùi Thanh Việt Hùng
31.	Nghiên cứu giải pháp tổ chức không gian thu gom rác thải, khuyến khích phân loại ra tại nguồn. Lấy đường Phùng Khoang, Phường Trung Văn làm địa điểm nghiên cứu	Bùi Thị Phương Ngô Minh Hiếu Trần Đình Nguyên Mạc Thanh Long	2016K6 2016K6 2016K6 2018K6	ThS. Nguyễn Xuân Khôi
32.	Nhận diện, đánh giá và đề xuất ý tưởng nâng cao chất lượng hệ thống không gian công cộng trường đại học Kiến trúc Hà Nội	Hoàng Nguyễn Minh Quân Trương Tùng Dương Nguyễn Thị Thảo Phương Trần Thị Hằng	2018K3	ThS. Nguyễn Xuân Nhật
33.	Tổ chức không gian kiến trúc sinh hoạt công cộng cho người cao tuổi trong các chung cư tại Hà Nội	Phạm Khánh Duy Trương Nhật Hoàng Nguyễn Minh Thuận	2017K1	ThS. Nguyễn Xuân Quang
KHOA QUY HOẠCH (12 đề tài)				
1.	Tổ chức kiến trúc cảnh quan tuyến phố đi bộ Trịnh Công Sơn – quận Tây Hồ - Hà Nội	Trần Thị Thu Hương	16Q1	ThS. Nghiêm Quốc Cường
2.	Thiết kế tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan công viên truyền thống (lấy địa bàn nghiên cứu là công viên Thống Nhất, Hà Nội)	Lưu Đức Quang Nguyễn Thanh Hùng Nguyễn Thị Như Huệ	16Q2 16Q1 16Q1	ThS. Lê Đức Lộc
3.	Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan "Khu giao lưu người khuyết tật" tại Công viên Yên Sở	Nguyễn Sĩ Hiếu Trương Thị Thanh Diễm Nguyễn Việt Nhẫn Đoàn Mạnh Long	16Q1	ThS. Lê Minh Ánh

4.	Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan trạm cứu hộ chó mèo bị thất lạc và bỏ rơi (Áp dụng tại công viên Thủ Lệ, Hà Nội)	Phạm Thị Huyền Trang Phạm Mai Anh Nguyễn Khánh Sơn Đỗ Thị Hiền Đoàn Vĩnh Đan	17KTCQ 17Q3 17Q2 17Q3 17Q3	ThS. Vũ Hoàng Yên
5.	Giải pháp chiếu sáng nghệ thuật tại "Tuyến phố đường tàu" từ phố Nguyễn Thái Học đến cầu Cửa Đông quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Lê Văn Đạt Lê Huy Kiên Hoàng Mạnh Tuấn	17KTCQ	ThS. Võ Chính Long
6.	Liên kết không gian xanh trong khu đô thị Mỹ Lao, phường Mỹ Lao, quận Hà Đông, TP Hà Nội	Nguyễn Quý Thao Ngô Văn Cường Đỗ Tùng Lâm Vũ Việt Hoàng Ngô Trọng Nghĩa	16Q3	NCS. Tạ Thu Trang
7.	Giải pháp bố trí biển quảng cáo và mái hiên trên hè phố tại các tuyến phố đặc trưng của khu vực nội đô lịch sử Hà Nội (lấy tuyến phố hàng Mã – Trường Chinh làm địa điểm nghiên cứu)	Nguyễn Thanh Tùng Lê Phương Anh Đào Mai Thanh Nguyễn Hoàng Thành Phan Văn Hiếu	17Q2	ThS. Phạm Hùng
8.	Giải pháp cải tạo không gian nhằm giảm tệ nạn xã hội tại khu nhà ở lô II, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Phạm Văn Đạt Trần Đức Long Nguyễn Thị Ngọc Ngô Thị Tuyền Nguyễn Thị Minh	17Q2	ThS. Lê Nhã Phương
9.	Khai thác nghệ thuật phối kết cây xanh trong tổ chức cảnh quan "tuyến phố Đường tàu" Phùng Hưng, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Trần Thị Thu Hà Nguyễn Ngọc Hưng Nguyễn Việt Hoàng Trần Thị Trang	17KTCQ	TS. Đỗ Trần Tín
10.	Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan tuyến phố đi bộ "Ông đồ" khu vực Văn Miếu, Quốc Tử Giám, Hà Nội	Nguyễn Hải Phong Hứa Minh Tâm Phạm Hồng Nhung Nguyễn Trần Quyết	15KTT	ThS. Phạm Thị Ngọc Liên
11.	Giải pháp tổ chức "Không gian chia sẻ" trong Khu tập thể Nguyễn Công Trứ, Hà Nội	Nguyễn Thị Thùy Trang Bùi Nguyễn Ngọc Mai Nông Thị Tâm Dương Võ Duy Sơn	16KTCQ	TS. Huỳnh Thị Bảo Châu
12.	Nghiên cứu đổi mới mô hình tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan cây xanh cấp đơn vị ở	Nguyễn Vũ Hoàng Cao Văn Nam Bùi Thị Lan Anh	17Q2	ThS. Đinh Văn Bình
KHOA XÂY DỰNG (24 đề tài)				
1.	Giải pháp đường hầm thông minh cho đô thị Hà Nội	Hồ Bá Tuấn Anh Trần Văn Hùng	16XN 18XN	TS. Nguyễn Trường Huy

2.	Đánh giá tác động của luật thuế bảo vệ môi trường đối với hành vi sử dụng túi nilon của người dân quận Hà Đông – Hà Nội	Phan Văn Khải Trần Trung Kiên Nguyễn Minh Dũng Nguyễn Hữu Quang Lỗ Văn Hòa	15M 16M 16M 17M 17M	ThS. Trần Văn Dân
3.	Nghiên cứu hiệu quả ứng dụng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn iso 14001:2015 tại công ty TNHH Sahara industry Việt Nam; công ty TNHH nhựa An Phú Việt; CT TNHH Nippon Kouatsu Việt Nam	Nguyễn Thùy Linh Nguyễn Minh Hiếu Quách Hoàng Anh Nguyễn Hoàng Anh Dương Văn Long	15M 17M 17M 17M 17M	ThS. Lý Kim Chi
4.	Nghiên cứu áp dụng công nghệ Organica cho nhà máy xử lý nước thải tập trung khu đô thị Vincity Ocean Park, Gia Lâm, Hà Nội.	Vũ Kim Hiếu Nguyễn Minh Dũng Hoàng Thị Thu Trà Nguyễn Thị Thu Huyền Lê Thị Vân Anh	16M 16M 18K3 18K3 18M	TS. Nguyễn Hữu Thủy
5.	Nghiên cứu chế tạo thiết bị hút khói từ hệ thống bếp đun nhà hàng khu vực Hồ Văn Quán	Đinh Văn Hải Phạm Xuân Dinh Phạm Văn Tùng Hoàng Phương Nam Phạm Quốc Thịnh	16M 16M 16M 16M 17M	ThS. Nguyễn Quốc Anh
6.	Nghiên cứu sử dụng hiệu quả năng lượng nguyên vật liệu cho ngành đúc kim loại, cho công ty TNHH nhà nước MTV cơ khí Đông Anh.	Trần Thị Xuân Nguyễn Huy Hoàng Linh Phạm Duy Anh Đoàn Kim Khuê	16M 17M 17M 17M	ThS. Nguyễn Thu Hà
7.	Nghiên cứu mô hình sản xuất enzym từ bã thải trái cây thu gom tại các nhà hàng trên địa bàn phường Văn Quán, Quận Hà Đông – Hà Nội.	Tạ Thị Phương Hoàng Minh Tiến Trần Hoàng Anh Trần Văn Thế Ngô Đăng Toàn	16M 17M 17M 18M 18M	ThS. Tạ Hồng Ánh
8.	Thiết kế mô hình thu gom tái chế rác thải điện tử cho sinh viên trường đại học Kiến trúc Hà Nội.	Nguyễn Thị Phương Thảo Trịnh Tuấn Minh Trần Bá Huy Vũ Anh Tú Nguyễn Thanh Tùng	16M 17M 17M 17M 17M	ThS. Tạ Hồng Ánh
9.	Đánh giá thực trạng xây dựng mô hình (Aremod) lan toả chất ô nhiễm ứng dụng cho công ty cổ phần Bóng Đèn Phích nước Rạng Đông và đề xuất giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường	Nguyễn Thành Yên Vương Thị Thanh Đào Thị Linh Chi Mai Thị Thanh Huyền	16M 16M 17M 17M	PGS.TS. Cù Huy Đầu

10.	Nghiên cứu tái chế rác thải nhựa làm vật liệu xây dựng	Phạm Thu Uyên Nguyễn Thị Hòa Bùi Đức Mạnh Nguyễn Mạnh Hưng Phạm Văn Tâm	16M 16M 16M 17M 17M	ThS. Nguyễn Hồng Vân
11.	Nghiên cứu một số dây chuyền xử lý nước cấp tự động áp dụng cho nhà máy nước công suất vừa và nhỏ	Nguyễn Quốc Anh An Hoàng Thiện Vương Thành Huy	16N1	ThS. Nguyễn Bích Ngọc
12.	Nghiên cứu phương pháp phân vùng tách mạng nâng cao hiệu quả mạng lưới cấp nước tại thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An	Lê Thu Hà Ngô Thị Hồng Mai Nguyễn Hồng Quang	16N1 16N1 16N1	ThS. Nguyễn Bích Ngọc
13.	Nghiên cứu đề xuất ứng dụng vật liệu lọc Diatomite cho bể lọc nhanh tại nhà máy nước Thái Bình – thành phố Thái Bình	Bùi Đức Hiếu Trần Minh Hiếu Nguyễn Lan Hương Phạm Thị Tuyết	17N1	ThS. Phạm Thị Minh Trang
14.	Ứng dụng hiện tượng nước nhảy để thiết kế công trình tăng cường xáo trộn ô xy ở đầu vào hệ thống xử lý nước thải.	Nguyễn Minh Tuấn Nguyễn Linh Chi Đào Minh Giang Nguyễn Thị Thương	16D2 17N2 17N2 18D	ThS. Nguyễn Minh Ngọc
15.	Nghiên cứu ứng dụng tấm lắng lamen 2 chiều trong xử lý nước cấp tại nhà máy nước mặt sông Đuống giai đoạn II công suất 300.000M ³ / ngày đêm	Hoàng Thị Minh Thủy Nguyễn Diệu Linh Trần Việt Nam	16N1 16N1 16N2	Ths. Lưu Thị Trang

KHOA QUẢN LÝ ĐÔ THỊ (11 đề tài)

1.	Quản lý sử dụng không gian giao tiếp công cộng trước nhà B5 và B8 tại khu tập thể Kim Liên theo hướng phát triển bền vững.	Đình Quang Nối Kiều Yên Chi Nguyễn Lương Thái Đoàn Minh Tiến	17QL1 17QL1 17QL1 17X3	TS. Ngô Việt Hùng
2.	Quản lý không gian kiến trúc cảnh quan Hồ Linh Quang, phường Văn Chương, quận Đống Đa- Hà Nội	Phạm Thu Hà Nguyễn Hà Minh Nguyệt Đàm Cao Cường Vũ Thị Minh Hiếu	17QL2	ThS. Dương Đỗ Hồng Mai
3.	Quản lý khai thác sử dụng công viên tuổi thơ (bán đảo Linh Đàm, Hoàng Mai, Hà Nội)	Nguyễn Bằng Linh Trần Đức Lâm Mai Thế Thắng Phạm Đức Thắng	17QL2	ThS. Nguyễn Liên Hương
4.	Quản lý không gian cây xanh các trường phổ thông tại quận Thanh Xuân- Hà Nội	Đỗ Linh Chi Nguyễn Thị Hằng Đỗ Thị Mai Hương	17QL2	TS. Nguyễn Thị Lan Phương
5.	Quản lý không gian kiến trúc cảnh quan khu vực ven sông Tô Lịch đoạn từ Cầu Mọc tới Cầu Tô Lịch với sự tham gia của cộng đồng	Trần Minh Trang Hoàng Thị Huyền Lê Văn Biệt	16QL1	TS. Ngô Việt Hùng
6.	Quản lý bảo tồn nhà ở truyền thống tại Làng Cự Đà dưới tác động của quá trình đô thị hóa.	Nguyễn Hồng Minh Trần Ngọc Minh Nguyễn Văn Trí Phạm Việt Tuấn	16QL1	TS. Nguyễn Huy Dân

7.	Nghiên cứu phương pháp phân tích định lượng khi phân tích dự án đầu tư xây dựng trong điều kiện rủi ro.	Bùi Thị Tuyết Mai Cao Thị Hậu Đỗ Thị Thúy Nhài	16KX2	TS. Nguyễn Thị Tuyết Dung
8.	Nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty xây dựng thương mại dịch vụ Dũng Hà trong hoạt động đấu thầu xây lắp tại Việt Nam	Nguyễn Thị Thuý An Phan Thị Thuý Hằng Lê Thị Ngọc Anh	17KX2	TS. Cù Thanh Thủy
9.	Giải pháp ứng dụng công nghệ BIM – 5D trong hoạt động đầu tư xây dựng tại Việt Nam	Lê Ngọc Lan Vũ Linh Chi Phạm Như Quỳnh	17KX2 17KX2 17KX1	ThS. Lê Công Thành
10.	Xây dựng trình tự tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyên giao (hợp đồng BT)	Nguyễn Thị Phương Phạm Thị Thu Trang Đặng Thị Thuý Mơ Đặng Thị Thanh Hằng	17KX1	TS. Nguyễn Công Khôi
11.	Xây dựng định mức và đơn giá thi công sàn bóng (Bubble Deck)	Phạm Thuý Quỳnh Tạ Thị Thu Thảo Vũ Thị Ngọc Lan Lương Thị Thanh Thủy	16KX2	PGS.TS. Bùi Mạnh Hùng

KHOA NỘI THẤT VÀ MỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP (07 đề tài)

1.	Ứng dụng họa tiết mây đao lửa trên chạm khắc đình làng bắc bộ thế kỷ 16-17 vào thiết kế đồ họa	Nguyễn Như Hưng Nguyễn Thanh Tâm Nguyễn Xuân Đạt	17ĐH 17ĐH 17ĐH	ThS. Nguyễn Thị Thùy Trang
2.	Ứng dụng tranh kính trong công trình nhà ở hiện đại	Trần Anh Đức Nguyễn Tuấn Hoàng Vũ Thị Khánh Huyền Hoàng Thị Duyên Vũ Hải Long	17ĐK 17ĐK 17ĐK 17ĐK 17ĐK	ThS. Trần Quỳnh Khanh
3.	Ứng dụng nguyên lý thị giác vào thiết kế trang phục cho học sinh tiểu học	Hoàng Thảo Phương Hoàng Thị Thu Trang	17TT 17TT	ThS. Nguyễn Trí Dũng
4.	Giải pháp trưng bày đa năng phục vụ đào tạo sinh viên các trường nghệ thuật (Lấy trường Đại học Kiến trúc Hà nội làm ví dụ nghiên cứu)	Hà Ngọc Hạnh Ngô Hà Trang Trần Thanh Huyền Đặng Trung Đức	17NT2 17NT2 17NT2 17NT2	ThS. Nguyễn Thị Ngọc
5.	Thiết kế không gian linh hoạt cho phòng học mỹ thuật tại các trường đại học	Nguyễn Thị Huyền Trang Nguyễn Thị Hải Vân Đặng Lan Trinh Phùng Thị Ngọc Ánh	17NT1 18NT2 17NT1 17NT1	ThS. Nguyễn Thùy Trang
6.	Giải pháp thiết kế nội thất tích hợp trong căn hộ chung cư gắn với nhu cầu nuôi thú cưng (chó cảnh)	Nguyễn Thị Trang Đoàn Thị Út Nguyễn Thị Thuý Hằng	17NT1 17NT2 17NT2	ThS. Ngô Minh Vũ
7.	Nghiên cứu không gian phòng đọc thư viện dành cho sinh viên các trường chuyên ngành kiến trúc và thiết kế	Nguyễn Tú Uyên Phùng Kiều Thúy Vi Hải Bằng	17NT2 17NT2 17NT2	TS. Thiều Minh Tuấn

VIỆN ĐÀO TẠO VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ (01 đề tài)

1.	‘Ngõ’ – Không gian bị lãng quên trong lòng Hà Nội. Trường hợp ngõ phố Hàng Trống – Lý Quốc Sư	Lê Thị Ngọc Anh Lê Minh Nghĩa Nguyễn Thị Hải Hà	01DEEA 01DEEA 16K3	TS. Nguyễn Thái Huyền
----	---	--	---------------------------------	-----------------------

KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (02 đề tài)

1.	Công cụ đánh giá độ chính xác của mô hình phân tích kết cấu SAP2000	Trịnh Quang Cường Lê Phương Anh Đặng Thị Yên Trần Chí Đạt Ngô Toàn	16CN 16CN 17CN 16X8 16X7	ThS. Dân Quốc Cường
2.	Phần mềm kiểm tra trắc nghiệm môn tin học ứng dụng ngành Xây dựng	Đào Minh Hiếu Nguyễn Minh Tuấn Trần Thị Hồng Ngọc Nguyễn Quang Thiều Đình Hà Chung	17CN 17CN 16CN 16X7 18Q1	ThS. Bùi Hải Phong
TỔNG CỘNG : 105 ĐỀ TÀI				

Hà Nội, ngày 03 tháng 08 năm 2020

Hiệu trưởng

Phòng Khoa học Công nghệ



PGS.TS.KTS. *Lê Quân*

Trần Trọng
Linh Chi

